

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXV

TIỂU BAN 1

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Thiều Tăng Thắng	35	Gây mê hồi sức	36.50	8.00	44.50
2	Trần Hải Yến	35	Nội tim mạch	33.40	7.80	41.20
3	Nguyễn Hoàng Oanh	34	Răng Hàm Mặt	32.00	8.00	40.00
4	Nguyễn Thị Phương Mai	36	Tâm thần	30.00	8.20	38.20
5	Hồ Đức Thưởng	34	Giải phẫu bệnh và Pháp Y	29.80	6.60	36.40
6	Trương Đình Khởi	35	Răng Hàm Mặt	29.20	7.00	36.20
7	Phạm Quốc Đạt	36	Ngoại Lồng ngực	28.80	7.20	36.00
8	Dương Thị Hoan	36	Gây mê hồi sức	28.40	7.60	36.00
9	Khiếu Hữu Thanh	34	Tai Mũi Họng	28.60	7.20	35.80
10	Đặng Duy Phương	35	Nội tim mạch	28.40	7.40	35.80
11	Lưu Văn Tường	34	Răng Hàm Mặt	29.20	6.40	35.60
12	Nguyễn Tuấn Anh	37	Giải phẫu bệnh và Pháp Y	28.80	6.60	35.40
13	Nguyễn Minh Trọng	35	Ngoại tiêu hóa	28.20	7.20	35.40
14	Tạ Trung Sơn	34	Răng Hàm Mặt	28.20	7.00	35.20
15	Trương Mạnh Nguyên	33	Răng Hàm Mặt	28.40	6.40	34.80
16	Đinh Thị Thu Hương	35	Hồi sức cấp cứu và chống độc	27.00	7.60	34.60
17	Phùng Thị Thu Hà	34	Răng Hàm Mặt	27.00	7.40	34.40
18	Đỗ Tuấn Lượng	35	Thần kinh	27.60	6.40	34.00
19	Vũ Thành Trung	35	Giải phẫu người	26.20	6.00	32.20
20	Nguyễn Thanh Bình	34	Tai Mũi Họng	25.20	6.60	31.80

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXV

TIỂU BAN 2

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Nguyễn Anh Thơ	33	Sản Phụ khoa	33.80	8.60	42.40
2	Nguyễn Ngân Hà	36	Nhãn khoa	34.40	7.60	42.00
3	Trần Minh Hà	34	Nhãn khoa	32.60	8.90	41.50
4	Nguyễn Thái Bình	34	Chẩn đoán hình ảnh	34.25	7.13	41.38
5	Phạm Tuấn Anh	35	Ung thư	32.10	8.10	40.20
6	Lê Nguyễn Trọng Nhân	35	Sản Phụ khoa	31.60	8.60	40.20
7	Nguyễn Quang Hưng	34	Ung thư	30.80	8.80	39.60
8	Nguyễn Vũ Hoàng	36	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	31.00	8.40	39.40
9	Nguyễn Công Hoàng	35	Ung thư	31.80	7.40	39.20
10	Phạm Thị Diệu Hà	33	Ung thư	30.10	9.10	39.20
11	Lê Thị Thu Nga	34	Ung thư	31.20	7.40	38.60
12	Lâm Đông Phong	33	Chẩn đoán hình ảnh	31.40	7.10	38.50
13	Lê Trí Chinh	32	Ung thư	30.10	8.00	38.10
14	Hoàng Văn Hậu	35	Ngoại thận và tiết niệu	29.60	8.40	38.00
15	Phạm Thị Mai	36	Ung thư	30.40	7.50	37.90
16	Lưu Hùng Vũ	35	Ung thư	29.80	7.90	37.70
17	Nguyễn Ngọc Sơn	35	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	29.30	7.80	37.10
18	Nguyễn Đức Anh	35	Ngoại thần kinh - Sọ não	27.40	7.00	34.40
19	Nguyễn Thành Vinh	34	Ngoại thận và tiết niệu	27.40	6.80	34.20
20	Bùi Hữu Quang	31	Nhãn khoa	26.40	7.00	33.40

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ X
Tiểu ban 3

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Phạm Bình Nguyên	33	Nội tiêu hóa	36.40	9.80	46.20
2	Hoàng Thị Thúy Hà	34	HH-TM	36.00	9.00	45.00
3	Nguyễn Thị Bích Hồng	35	Y học cổ truyền	34.80	9.80	44.60
4	Thái Bằng Giang	34	Nhi	35.20	9.20	44.40
5	Hàn Viết Trung	34	HH-TM	34.70	9.70	44.40
6	Nguyễn Hoài Nam	34	Nội tiêu hóa	34.50	9.90	44.40
7	Trần Thu Trang	35	Nội hô hấp	34.38	8.88	43.25
8	Phí Thị Quỳnh Anh	35	Nhi	34.20	8.90	43.10
9	Chu Lan Hương	35	Nhi	34.50	8.30	42.80
10	Nguyễn Thế Phương	34	Nội tiêu hóa	35.40	7.00	42.40
11	Nguyễn Trần Ngọc Hiếu	35	Nhi	32.90	9.10	42.00
12	Hoàng Thị Yến	34	Hóa sinh y học	32.10	9.50	41.60
13	Trịnh Thị Quế	35	Hóa sinh y học	32.40	9.10	41.50
14	Nguyễn Quang Hào	35	HH-TM	32.20	9.30	41.50
15	Nguyễn Thị Hoa	35	Nội xương khớp	32.40	8.60	41.00
16	Nguyễn Thị Hồng Gấm	34	Dị ứng và MD	31.60	8.70	40.30
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	35	Hóa sinh y học	31.40	8.40	39.80
18	Đặng Trung Thành	35	Nội tiêu hóa	31.10	8.60	39.70
19	Hoàng Thủy	34	Lao	30.50	7.90	38.40
20	Vũ Quang Hưng	35	HH-TM	29.80	8.40	38.20

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXV

TIỂU BAN 4

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Đỗ Nam Khánh	36	Dinh dưỡng	34.90	9.40	46.70
2	Ngô Thành Hưng	37	Ngoại Lồng ngực	35.00	8.00	45.80
3	Nguyễn Ngọc Tâm	36	Nội tiết	33.75	8.75	45.50
4	Nguyễn Thị Duyên	35	Nội tim mạch	33.90	8.10	44.90
5	Hà Thị Vân Anh	36	Nội xương khớp	33.75	7.75	44.50
6	Trần Thị Huyền	36	Da liễu	33.40	8.70	44.50
7	Hoàng Quốc Huy	36	Sản Phụ khoa	33.10	8.30	44.10
8	Đỗ Quang Tuyền	35	Y tế công cộng	33.10	8.50	41.60
9	Nguyễn Ngọc Ánh	36	Giải phẫu người	31.63	7.00	41.50
10	Ngô Toàn Anh	36	Y tế công cộng	32.70	8.70	41.40
11	Đoàn Thị Thùy Linh	35	Y tế công cộng	33.20	8.00	41.20
12	Đoàn Thị Huệ	36	Y tế công cộng	32.70	8.00	40.70
13	Trần Lan Anh	34	Y tế công cộng	32.40	8.30	40.70
14	Vũ Minh Tuấn	35	Y tế công cộng	32.60	7.70	40.30
15	Nguyễn Trọng Tài	35	Y tế công cộng	31.80	8.40	40.20
16	Trần Thị Hồng Vân	35	Dinh dưỡng	31.30	8.10	39.40
17	Nguyễn Hữu Tú	36	Y tế công cộng	30.50	6.40	39.40
18	Nguyễn Thành Trung	35	Y tế công cộng	32.00	7.30	39.30
19	Ngô Trí Hiệp	34	VSXHH & TCYT	31.00	6.90	37.90
20	Lê Văn Trự	35	Y tế công cộng	28.10	6.30	34.40

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO



Lê Thành Văn